Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# Bài 1. TẠO LẬP THẾ GIỚI (THẦN THOẠI)

**…………………………………………………..**

**Môn: Ngữ văn 10 - Lớp: ……..**

**Số tiết:** ... tiết

**MỤC TIÊU CHUNG BÀI 1**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thần thoại như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật.

- Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản truyện kể; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; biết liên hệ để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm truyện kể thuộc hai nền văn hóa khác nhau.

- Nhận biết và chỉnh sửa được các lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn.

- Viết được văn bản nghị luận đúng quy trình; phân tích, đánh giá chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của một truyện kể.

- Biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể; nghe và nắm bắt được ý kiến, quan điểm của người nói; biết nhận xét, đánh giá về ý kiến, quan điểm đó.

- Trân trọng trí tưởng tượng và di sản nghệ thuật của người xưa.

**ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

## **TIẾT…: VĂN BẢN 1. *THẦN TRỤ TRỜI***

(Thần thoại Việt Nam)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thần thoại như không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật.

- Biết nhận xét nội dung bao quát của VB *Thần trụ trời*; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động đọc.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Thần trụ trời*;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Thần trụ trời*;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Trân trọng trí tưởng tượng và di sản nghệ thuật của người xưa.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Thần Trụ Trời*.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ những truyện thần thoại đã biết.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS về những truyện thần thoại đã biết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi cho cả lớp: *Em biết những truyện thần thoại nào? Hãy chia sẻ cho cả lớp cùng nghe về những truyện thần thoại ấy.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV đặt câu hỏi và nêu yêu cầu, suy nghĩ về những truyện thần thoại mà bản thân mình biết, chuẩn bị kể trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Chúng ta sẽ cùng tìm bạn chia sẻ về những truyện một truyện ta vừa được các thần thoại. Tiết học hôm nay, cô và thần thoại của dân tộc ta, đó là* ***Thần Trụ Trời****.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung chủ đề *Tạo lập thế giới*. Nắm được các khái niệm về một số yếu tố của truyện thần thoại như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài *Tạo lập thế giới*.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức chung về nội dung bài *Tạo lập thế giới*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời 1 HS đọc chủ đề của Bài học số 1 (*Tạo lập thế giới*) trước lớp.  - GV đặt câu hỏi cho HS: *Theo các em, nội dung của chủ đề Bài 1. Tạo lập thế giới là gì?*.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trả lời trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt ý chính và nhận thức Trong bài thần thoại, qua việc đọc các truyện xưa như thế nào về quá trình tạo lập thế giới. | **1. Giới thiệu bài học**  - Chủ đề *Tạo lập thế giới* bao gồm các văn bản thần thoại, cho thấy nhận thức của người xưa về quá trình tạo lập thế giới.  - Tên và thể loại của các VB đọc chính và VB đọc kết nối chủ đề:   |  |  | | --- | --- | | **Tên văn bản** | **Thể loại** | | Thần Trụ Trời | Thần thoại | | Prô-mê-tê và loài người (Thần thoại Hy Lạp) | Thần thoại | | Đi san mặt đất | Truyện | | Cuộc tu bổ lại các giống vật | Thần thoại | |

**Hoạt động 2: Khám phá Tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được một số yếu tố của truyện thần thoại.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến một số yếu tố của truyện thần thoại*.*

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức về một số yếu tố của truyện thần thoại*.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu thần tin trong SGK và nêu yếu tố truyện như: của thoại cầu các nhóm thảo luận, đọc thông không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe GV yêu cầu, sau đó thảo luận nhóm, đọc thông tin trong SGK, chuẩn bị trình bày trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **2. Tri thức ngữ văn**  - **Thần thoại** là tập hợp những truyện kể dân gian về các vị thần, các nhân vật anh hùng, các nhân vật sáng tạo văn hóa, phản ánh quan niệm của người thời cổ về nguồn gốc thế giới và đời sống con người, có những đặc điểm riêng thể hiện qua các yếu tố của thế giới dân gian. So với các không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật,...  - **Không gian trong thần thoại** là không gian vũ trụ đang trong quá trình tạo lập, không xác định nơi chốn cụ thể.  - **Thời gian trong thần thoại** là thời gian cổ sơ, thường là chuỗi sự sống vĩnh hằng.  - **Cốt truyện thần thoại** thường xoay quanh tạo nên thế giới, con người và văn hóa của các nhân vật không xác định và mang tính siêu nhiên.  - **Nhân vật trong thần thoại** thường là thần, có sức mạnh phi thường để thực hiện công việc sáng tạo thế giới và sáng tạo văn hóa.  - **Tính chỉnh thể của tác phẩm** là cách kết hợp chặt chẽ, nhất quán trong tác phẩm. Ở đó, mọi bộ phận, yếu tố, đều sự nhất quán nhằm thể hiện tập trung, vẹn của chi tiết,... sự thống nhất, toàn vẹn có ý nghĩa và được gắn kết với nhau làm nổi bật chủ đề, tư tưởng của tác phẩm. |

**Hoạt động 3: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin cơ bản về VB *Thần Trụ Trời*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về thông tin cơ bản của VB *Thần Trụ Trời*.

**c. Sản phẩm học tập:** Những thông tin cơ bản về VB *Thần Trụ Trời* mà HS tiếp thu được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, dựa vào những kiến thức trong SGK, nêu thông tin chung về thần thoại Việt Nam VB *Thần Trụ Trời*.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe GV yêu cầu, đọc thông tin trong SGK để chuẩn bị trình bày trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Thần thoại Việt Nam**  - Truyện thần thoại Việt Nam là thể loại tự sự viết bằng văn xuôi, kể lại sự tích các vị thần sáng tạo ra thế giới tự nhiên và văn hóa, phản ánh nhận thức, cách hình dung của người thời cổ về nguồn gốc của thế giới và đời sống con người. Những truyện thần thoại tiêu biểu: Thần trụ trời,  Nữ thần Mặt Trăng, Thần Mặt trời, Thần Mưa...  **2. VB *Thần Trụ Trời* và nhóm truyện lí giải về sự hình thành thế giới buổi ban đầu**  - *Thần Trụ Trời* là thần thoại Việt Nam, thuộc nhóm thần thoại về nguồn gốc vũ trụ và các hiện tượng tự nhiên.  - VB *Thần Trụ Trời* trong SGK được trích theo Nguyễn Đổng Chi, Lược khảo về thần thoại Việt Nam,.  - Một số thần thoại khác như: Thần Bàn Cổ được coi là vị thần khai thiên lập địa, sáng tạo ra vũ trụ trong [thần thoại Trung Quốc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BA%A7n_tho%E1%BA%A1i_Trung_Qu%E1%BB%91c) nhận thức của con ban đầu. Nước Việt Nam cũng có nhiều truyện thú vị như: Ở thần thoại của người Êđê có thần Ai Điê sáng tạo ra vũ trụ, người Bana có hai vị thần. Thần nam là Bok Kơi Dơi, thần nữ là Ia Kon Keh: IaKonKeh dùng cám vắt ra trời đất, Bok Kơi Dơi thì làm ra mặt trăng, mặt trời và các ngôi sao,… |

**Hoạt động 4: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm văn bản *Thần Trụ Trời*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về bài *Bầy chim chìa vôi*.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bài học *Bầy chim chìa vôi*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẦM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thầm VB.  - GV lưu ý HS: *Khi gặp các câu hỏi trong box và những chỗ được đánh dấu, chúng ta hãy dừng lại suy nghĩ nhanh, tự trả lời thầm trong đầu nhằm tạo thói quen và rèn luyện kĩ năng đọc.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe GV yêu cầu và lưu ý, sau đó đọc thầm VB.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trả lời các câu hỏi trong các box trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, tóm tắt quá trình tạo lập nên trời và đất của nhân vật thần Trụ Trời.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng yêu cầu của GV, sau đó thảo luận theo cặp để tóm tắt.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trình bày phần tóm tắt trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 3:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi 1 và 2 trong SGK: *1. Chỉ. 2. nào ra các chi tiết về thời gian của câu chuyện giúp Những dấu hiệu không gian, bạn nhận ra* ***Thần Trụ Trời*** *là một truyện thần thoại.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo cặp để trả lời câu 1 và 2.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 4:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi cho HS: *Em có nhận xét gì về thời gian trong tưởng và không đúng khoa học. Vậy giá trị không gian, không tượng của người xưa gian và thần thoại? Rõ ràng, đây là thời gian ở đây là gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe GV đặt câu hỏi, suy nghĩ để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trả lời trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 5:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **Nhiệm vụ 6:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS thảo luận theo cặp: *Nhân vật thần thoại trong VB này là ai? Nhân vật đó được miêu tả như thế nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lơp,s yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 7:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo bàn, thống nhất về nội dung bao quát của truyện Thần Trụ Trời, Thông điệp của tác phẩm và nhận xét về cốt truyện.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe GV yêu cầu, thảo luận để thống nhất về nội dung, thông điệp và nhận xét về cốt truyện của *Thần Trụ Trời*.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **3. Đọc, kể, tóm tắt**  - Tóm tắt quá trình tạo lập nên trời và đất của nhân vật thần Trụ Trời:  + Quá trình tạo lập nên trời đất: dậy, ngẩng đầu đội trời lên, thần một mình hì hục, đào, đắp, cột đá cứ cao dần và đẩy vòm trời lên tận mây xanh. Từ đó, trời đất mới phân đôi. Đất bằng như cái mâm vuông, trời tròn như cái bát úp, chỗ trời đất giáp nhau ấy là chân trời. Khi trời đã cao và khô cứng, thần lại lấy đất đá ném tung ra. Mỗi hòn đá văng đi, biến thành một hòn núi hay hòn đảo, đất tóe ra mọi nơi thành gò, thành đống, thành những dải đồi cao. Vì thế, mặt đất ngày nay không còn bằng phẳng mà có chỗ lồi, chỗ lõm. Chỗ thần đào sâu để lấy đất đá đắp cột, ngày nay thành biển cả mênh mông.  **II. Tìm hiểu chi tiết**  **1. Không gian, thời gian trong thần thoại**  - Không gian: vũ trụ đang trong quá trình tạp lập: *Trời đất chỉ là một vùng hỗn độn, tối tăm, lạnh lẽo*.  - Thời gian: cổ sơ, không xác định và mang tính vĩnh hằng: *Thuở ấy, chưa có thế gian, cũng như có muôn vật và loài người.*  🡪 Các hình ảnh *đất phẳng như cái mâm vuông, trời trùm lên như cái bát úp, chỗ trời đất giáp nhau gọi là chân trời,...* tác giả đã sử dụng yếu tố kỳ ảo trong văn hóa dân gian để lý giải quá trình tạo ra thế giới. Đây la một cách giải th ích khá thú vị và không bị quá khôn khan như lý thuyết bình thướng. Theo như ngày nay, khoa học công nhệ phát triển, cách lý giải theo hướng dân gian này có thể sẽ không còn phù hợp...  **2. Nhân vật thần thoại**  - Nhân vật: là một vị thần có hình dáng khổng lồ, sức mạnh phi thường để thực hiện công việc sáng tạo thế giới.  - *Thần Trụ Trời* được phác họa đỉnh núi khác; thần đứng dậy những bằng bước là có thể từ vùng này đến vùng nọ, hay từ đỉnh núi này sang nét đơn giản: Chân thần dài không thể tả xiết nên bước một, ngẩng đầu là có thể đội trời lên.  🡪 Phác họa những nét riêng của một vị thần Trụ Trời, có thể đội trời, đắp cột chống trời nên cũng khó lẫn với nhân vật khác.  **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Cốt truyện: đơn giản, ngắn gọn, xoay quanh việc vị thần đắp cột chống trời, tạo lập thế giới.  **2. Nội dung – Ý nghĩa**  - Qua truyện *Thần Trụ Trời*, ta các chi tiết giải thích về nguồn gốc núi, đảo thời cổ nhận thức và lí giải về nguồn gốc của thế giới rất thô sơ.  - Thế giới là do một vị thần đắp cột chống trời mà tạo ra. Các chi tiết miêu tả trời và đất ban đầu chỉ là nơi hỗn độn, tối tăm; sau nhờ vị thần khổng lồ “đội đất phân chia, đắp đất đá thành cột trụ chống trời, từ đó trời đất phân chia... cho thấy nhận thức thô sơ đó của người thời cổ. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản *Thần Trụ Trời* đã học.

**b. Nội dung:** GV chiếu câu hỏi trắc nghiệm, HS suy nghĩ, trả lời.

**c. Sản phẩm học tập:** HS đưa ra được các phương án đúng theo nội dung đã học của văn bản *Thần Trụ Trời*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm bằng cách lần lượt nêu các câu hỏi, sau đó chốt đáp án:

**Câu 1.** VB *Thần Trụ Trời* thuộc loại văn bản nào?

A. Truyền thuyết

B. Truyện cổ tích

C. Thần thoại

D. Sử thi

**Câu 2.** Đoạn văn dưới đây cho em liên tưởng đến truyền thuyết nào của người Việt?

*Từ đó, trời đất mới phân đôi. Đất phẳng như cái mâm vuông, trời trùm lên như cái bát úp, chỗ trời đất giáp nhau gọi là chân trời.*

A. Lạc Long Quân – Âu Cơ

B. Thánh Gióng

C. Sự tích Hồ Gươm

D. Sự tích bánh chưng, bánh giầy

**Câu 3.** Trong VB *Thần Trụ Trời*, tác giả đã nhắc đến những vị thần nào?

A. Ông Đếm sao, ông Tát bể, ông Kể sao, ông Đào sông, ông Xây rú, ông Trụ Trời

B. Ông Đếm sao, ông Tát bể, ông Đào sông, ông Xây rú, ông Trụ Trời.

C. Ông Đếm sao, ông Tát bể, ông Kể sao, ông Đào sông, ông Xây rú.

D. Ông Tát bể, ông Kể sao, ông Đào sông, ông Xây rú, ông Trụ Trời.

**Câu 4.** Theo VB *Thần Trụ Trời*, vì sao mặt đất ngày nay không bằng phẳng, mà có chỗ lồi, chỗ lõm?

A. Do sự kiến tạo của Trái Đất.

B. Do chiếc trụ trời bị gãy.

C. Do thần phá cột trụ trời đi, lấy đất đá ném tung đi khắp nơi.

**Câu 5.** Theo VB *Thần Trụ Trời*, vị thần Trụ Trời sau này được gọi là gì?

A. Trời

B. Ngọc Hoàng

C. Cả A và B đều đúng

D. Thiên đế

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc câu hỏi trắc nghiệm về bài học *Thần Trụ Trời*, suy nghĩ nhanh để trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS giơ tay nhanh nhất cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học về bài *Thần Trụ Trời* để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** HS luyện tập kể bài *Thần Trụ Trời* trước lớp.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu chuyện *Thần Trụ Trời* do HS kể.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS luyện tập kể chuyện *Thần Trụ Trời* đã học.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, thực hiện việc luyện tập theo cặp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động**

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập bài *Thần Trụ Trời*.

+ Soạn bài: *Prô-mê-tê và loài người*.

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT…: VĂN BẢN 2. *PRÔ-MÊ-TÊ VÀ LOÀI NGƯỜI***

(Thần thoại Hy Lạp)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thần thoại như không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật.

- Biết nhận xét nội dung bao quát của VB *Prô-mê-tê và loài người* ; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động đọc.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Prô-mê-tê và loài người*;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Prô-mê-tê và loài người*;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Trân trọng trí tưởng tượng và di sản nghệ thuật của người xưa.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Prô-mê-tê và loài người*.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ về thần thoại Hy Lạp và câu chuyện *Prô-mê-tê và loài người*.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS về những truyện thần thoại đã biết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi cho cả lớp: *Em đã từng đọc hay nghe kể về thần thoại Hy Lạp và câu chuyện* ***Prô-mê-tê và loài người*** *chưa? Hãy chia sẻ với các bạn cùng lớp những điều em đã biết. Nếu chưa biết, em hãy thử đoán truyện* ***Prô-mê-tê và loài người*** *sẽ nói về vấn đề gì?*.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV đặt câu hỏi và nêu yêu cầu, suy nghĩ để chia sẻ trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Chúng ta vừa được các bạn chia sẻ về thần thoại Hy Lạp và câu chuyện* ***Prô-mê-tê và loài người****. Để hiểu rõ hơn về câu chuyện* ***Prô-mê-tê và loài người****, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin cơ bản về thần thoại Hy Lạp và câu chuyện *Prô-mê-tê và loài người*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về những thông tin cơ bản về thần thoại Hy Lạp và câu chuyện *Prô-mê-tê và loài người*.

**c. Sản phẩm học tập:** Những thông tin cơ bản về thần thoại Hy Lạp và câu chuyện *Prô-mê-tê và loài người* mà HS tiếp thu được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo bàn, đọc thông tin trong SGK kết hợp với hiểu biết cá nhân để trình bày về thần thoại Hy Lạp và câu chuyện *Prô-mê-tê và loài người*.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, thảo luận theo bàn để thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  ***1. Thần thoại Hy Lạp***  - Là tập hợp những câu chuyện của người thé giới và về các vị thần, các ý nghĩa của các Hy Lạp cổ đại anh hùng nhằm giải thích nguồn gốc của tín ngưỡng, nghi lễ tôn giáo.  - Bắt đầu hình thành từ khoảng 2000 – 1100 năm TCN.  - Đã trải qua nhiều biến đổi, pha trộn rất phức tạp 🡪 Những gì còn lưu nguyên sơ nhất.  - Sự tồn tại và sức ảnh hưởng sâu rộng của thần thoại Hy Lạp chính do những giá trị nhân văn vốn có của nó. Đó là cái nền thiện thắng ác, là căn tính chân – thiện – mĩ gắn với nhân tính, lý tưởng sống… mà xã hội, chính thể nào của con người xưa nay cũng đều hướng tới. Giá trị, sức sống được lưu giữ tới hiện nay với sức sống bền bỉ cùng triết học, hội họa, điện ảnh, kiến trúc,… khai thác các đề tài, cốt truyện, nhân vật, sự việc,…  ***2. Prô-mê-tê và loài người***  - Là một câu chuyện trong thần thoại Hy Lạp. |

**Hoạt động 4: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm không gian, thời gian, nhân vật trong truyện *Prô-mê-tê và loài người*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về VB *Prô-mê-tê và loài người*.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bài học *Prô-mê-tê và loài người*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời 2 HS đọc VB trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo; đến chỗ có câu hỏi trong các box, GV cho HS trả lời nhanh rồi lại tiếp tục đọc VB.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc VB và đọc câu hỏi trong các box.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và thảo luận**  - HS trả lời nhanh câu hỏi trong các box.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét phần đọc và trả lời của HS.  **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo bàn để tóm tắt quá trình tạo nên con người và thế giới muôn loài trong VB *Prô-mê-tê và loài người*.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo bàn, tóm tắt.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 3:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS tìm trong VB những chi tiết thể hiện không gian và thời gian, từ đó nhận xét về không gian và thời gian đó.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, tìm những chi tiết về không gian, thời gian và suy nghĩ để nhận xét.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 4:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi, cho HS thời gian suy nghĩ để trả lời:  *+ Em từng hình dung thế nào về một vị thần? Nhân vật Prô-mê-tê và Ê-pi-mê-tê trong* ***Prô-mê-tê và loài người*** *có làm cho hình dung đó của em thay đổi không? Vì sao?*  *+ Em có nhận xét gì về tính cách của Prô-mê-tê và Ê-pi-mê-tê? Hãy chứng minh bằng các chi tiết trong VB.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, sau đó suy nghĩ và chuẩn bị phát biểu trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 5:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi cho HS: *So với nhân vật thần thoại trong VB* ***Thần Trụ Trời****, nhân vật thần thoại trong VB* ***Prô-mê-tê và loài người*** *có gì giống và khác biệt?*.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe câu hỏi của GV, sau đó suy nghĩ để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 6:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận:  *+ Những truyện thần thoại?* ***Prô-mê-tê và loài người*** *giúp bạn hiểu thêm gì về nh giúp bạn nhận ra* ***Prô-mê-tê và loài người*** *là một dung bao*  *+ Nêu nội* ***Prô-mê-tê và loài người****. Thông dấu hiệu nào truyện điệp mà người xưa muốn gửi gắm qua câu chuyện này là gì?*  *+ Truyện quát của ận thức và cách lí giải nguồn gốc con người và thế giới muôn loài của người Hy Lạp xưa?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **3. Đọc, kể, tóm tắt**  ***Tóm tắt quá trình tạo nên con người và thế giới muôn loài:***  Mặt đất còn vắng vẻ, buồn 🡪 hai thần xin tạo ra thêm các giống loài 🡪 Ê-pi-mê-tê tranh việc làm trước 🡪 mọi gì để tự vệ 🡪 Prô-mê-tê ban cho mỗi loài một đặc ân của thần và “vũ khí” riêng, một thân hình thanh tao hơn, giúp con người đứng thẳng, đi bằng hai chân, làm việc bằng đôi tay. Không chỉ vậy, Prô-mê-tê còn lên tận cỗ xe của thần Mặt Trời Hê-li-ôx để lấy lửa châm vào ngọn đuốc của mình rồi trao cho con người.  🡪Nhờ đó, cuộc sống của con người bừng sáng hơn, thoát khỏi cảnh tối tăm, lạnh giá, đói khát, cuộc sống cũng trở nên văn minh và hạnh phúc hơn  **II. Tìm hiểu chi tiết**  **1. Không gian, thời gian thần thoại**  - Không gian: Mặt đất mênh mông dẫu đã có khá nhiều vị thần cai quản song vẫn còn hết sức vắng vẻ  🡪 Không gian vũ trụ đang trong quá trình tạo lập.  - Thời gian: Thuở ấy thế gian chỉ mới có các vị thần  🡪 Thời gian cổ sơ, không xác định và mang tính vĩnh hằng.  **2. Nhân vật thần thoại**  - Ê-pi-mê-tê:  + Khi được U-ra-nôx và Gai-a gì đó để cho cuộc sống đông vui: Ê-pi-mê-tê “mừng quá sửa chữa lại sau.”  + Sau khi Prô-mê-tê đến xem xét lại, phải công nhận những gì Ê-pi-mê-tê ưng thuận tạo cho thế gian thêm, tranh ngay lấy việc đó và giao cho ông anh lo việc xem xét, nhiều cái Ê-pi-mê-tê đã làm “đều tốt, rất tốt nữa là đằng khác”.  🡪 Vội thấy thần linh có những tài năng, phép thuật mà con người không có nhưng thế giới thần linh cũng vội vàng, thiếu sự cẩn trọng.  - Prô-mê-tê:  🡪 Việc miêu tả Prô-mê-tê và Ê-pi-mê-tê hí hửng, đam mê, tài giỏi, trách nhiệm, thế giới loài người, có thần giỏi, nhìn xa trông rộng nhưng cũng có vị thần đãng trí, lơ đễnh.  🡺 Nhân vật thần thoại trong *Prô-mê-tê*:  + Tạo ra hiện tượng tự nhiên.  + Có được sự quan tâm, mô tả gần với loài người (khác với VB *Thần Trụ Trời*, nhân vật thần thoại tao ra các sự vật, hiện tượng, vị thần, về thái độ, tính cách, hành động của họ 🡪 Nhân vật thần trong *Prô-mê-tê* và loài người tả kĩ hơn về cách sống với muôn loài, đặc biệt mang tính “người” hơn.  **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Cốt truyện đơn giản, xoay quanh việc các vị thần sáng tạo ra loài người và muôn loài.  - Cốt thần truyện xoay quanh việc vị thần như nhiều truyện thần thoại khác.  **2. Nội dung**  - *Prô-mê-tê và loài người* nói về nguồn gốc loài người và muôn loài (trong khi *Thần Trụ Trời* nói về nguồn gốc trời và đất).  - *Prô-mê-tê và loài người* cho thấy người Hy Lạp xưa quan niệm thế giưới loài người và vạn vật do thần linh sáng tạo ra. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản *Prô-mê-tê và loài người* đã học.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi cho HS so sánh giữa văn bản *Prô-mê-tê và loài người* với văn bản *Thần Trụ Trời*.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được sau khi so sánh hai văn bản *Prô-mê-tê và loài người* với *Thần Trụ Trời*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận: *Chỉ ra sự tương đồng và khác biệt giữa hai truyện* ***Thần Trụ Trời*** *và* ***Prô-mê-tê và loài người****.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm thảo luận để so sánh hai truyện *Thần Trụ Trời* và *Prô-mê-tê và loài người*.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức:

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học về thần thoại, tìm được những thần thoại khác ngoài SGK.

**b. Nội dung:** GV cho HS tìm thêm các thần thoại khác ngoài VB trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Thần thoại ngoài SGK mà HS tìm được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS tìm thêm các thần thoại khác ngoài SGK.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu của GV, tìm thêm các thần thoại khác.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS chia sẻ, kể cho cả lớp nghe thần thoại mà mình tìm được.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khen ngợi HS, đánh giá tiết học.

- GV gợi ý HS một số thần thoại: *Then Luông* của người Thái, *Ông Đùng bà Đùng* của người Mường, hay thần thoại *Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng*:

|  |
| --- |
| **NỮ THẦN MẶT TRỜI VÀ MẶT TRĂNG**  **(Thần thoại Việt Nam)**  Hai chị em Mặt Tròi và Mặt Trăng hình như là con gái của Ngọc Hoàng. Nhiệm vụ của hai cô hàng ngày phải đi xem xét dân sự một vòng, luân phiên nhau. Cô chị Mặt Trời được ngồi kiệu có bốn người khiêng đi. Trong số những người khiêng kiệu đó có hai bọn: một bọn già và một bọn trẻ thay đổi nhau. Bản tính bọn trẻ hay la cà dọc đường cho nên những khi đến lượt bọn họ khiêng kiệu, cô Mặt Trời thường về chậm, ngày ở dưới hạ giới hoá dài ra. Trái lại, đến lượt các cụ già khiêng kiệu thì lo làm tròn phận sự mà không nghĩ gì đến những điều khác nên nữ thần đi được nhanh chóng, ngày ngắn lại.  Cô Mặt Trăng nguyên xưa kia nghe nói tính tình nóng nảy có phần hơn cả cô chị. Cô không biết rằng nhân dân ở mặt đất khổ sở về tính tình gay gắt của cô. Việc ấy về sau đến tai Ngọc Hoàng. Bà mẹ phải tát cho nữ thần một lần vào mặt. Từ đó tính tình của cô trở nên dịu dàng, hiền lảnh, ở hạ giói ai cũng ưa thích. Người ta nói mỗi lần cô ngoảnh mặt nhìn xuống nhân gian thì lúc đó là trăng rằm; cô ngoảnh lưng lại tức là ba mưoi, mồng một; cô ngoảnh sang phải, sang trái tức là thời kì trăng thưọng huyền hay hạ huyền. Những lúc trăng có quầng là lúc tro trát mặt ngày trước hiện bụi ra.  Về chuyện cô Mặt Trăng, có thuyết kể lại hơi khác. Như ta đã biết, cô Mặt Trăng nóng ghê gớm đã làm hại người cũng như muôn vật rất nhiều. Nhưng cô vẫn chủ quan, thích sà xuống nhân gian để xem dân sự làm ăn. Cô có biết đâu mỗi lần mình sà xuống gần chừng nào thì dân sự kinh hãi chừng nấy. Họ rủa cô không ngớt, chỉ mong làm sao cô che mặt lại và đi xa ra cho họ đỡ khốn khổ. Bấy giờ trong nhân dân có chàng Quải, thân thể to lớn, sức khoẻ tuyệt trần. Anh ta quyết tâm trị cho cô Mặt Trăng một mẻ. Anh ta bèn trèo lên một ngọn núi cao, đứng chực tại đó.  Hôm ấy, cô Mặt Trăng cứ quen thói cũ sà xuống nhìn muôn vật. Chàng Quải chờ lúc cô đến gần nắm cát vụt túi bụi vào mặt cô. Anh ta ném mãi đến hồi trời đang nóng gay gắt bỗng tự nhiên dịu lại. Nhân dân ở dưới núi hò reo vui mừng khôn xiết, về phần cô Mặt Trăng bất ngờ bị ném tối tăm cả mặt mũi, vội lảng xa ra và từ đấy cô không dám sà xuống gần hạ giới nữa. Mặt cô từ đó bị cát giắt vào nên cũng không còn sáng như trước...  *(Lược* *bớt đoạn cuối kể về chồng của hai nữ thần (là một con Gấu) và giải thích hiện tượng nhật thực và nguyệt thực).*  (Theo Nguyễn Đổng Chi, *Lược khảo về thần thoại Việt Nam,* Trung tâm Khoa  học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2003) |

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập bài *Prô-mê-tê và loài người*.

+ Soạn bài: Đọc kết nối với chủ điểm. *Đi san mặt đất*.

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT…: ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM. *ĐI SAN MẶT ĐẤT***

(Truyện của người Lô Lô, trích *Mẹ Trời, Mẹ Đất*)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Biết nhận xét nội dung bao quát của VB *Đi san mặt đất*; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động đọc.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Đi san mặt đất*;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Đi san mặt đất*;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Trân trọng trí tưởng tượng và di sản nghệ thuật của người xưa.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Đi san mặt đất*.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ về chủ đề tạo lập thế giới.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS về chủ đề tạo lập thế giới.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi: *Em biết những câu chuyện nào nói về việc tạo lập thế giới?*.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe câu hỏi của GV, suy nghĩ để chuẩn bị chia sẻ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 HS chia sẻ trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, dẫn vào bài học: *Các tiết học trước, chúng ta đã học các văn bản thần thoại với chủ đề tạo lập thế giới. Cũng trong chủ đề này, hôm nay cô và cả lớp sẽ đi tìm hiểu một truyện của người Lô Lô, đó là* ***Đi san mặt đất****.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nét thông tin cơ bản về văn bản *Đi san mặt đất*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về nét thông tin cơ bản của văn bản *Đi san mặt đất*.

**c. Sản phẩm học tập:** Nét thông tin cơ bản về văn bản *Đi san mặt đất* mà HS tiếp thu được.

Những thông tin cơ bản về thần thoại Hy Lạp và câu chuyện *Prô-mê-tê và loài người* mà HS tiếp thu được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, nêu nguồn dẫn của VB *Đi san mặt đất*.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  - *Đi san mặt đất* trích từ truyện *Mẹ Trời, Mẹ Đất* của người Lô Lô.  - VB *Đi san mặt đất của* Tràng Thị Giàng, Lê Trung Vũ trích từ *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam*, tập VI, *Văn học mặt đất* trong SGK được 1, Nông Quốc Chấn (Chủ biên), *dân tộc ít người hợp tuyển thơ văn*, quyển sưu tầm, dịch, NXB Văn học, Hà Nội, 1979, tr. 432 – 438. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm văn bản *Đi san mặt đất*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về bài *Đi san mặt đất*.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bài học *Đi san mặt đất*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thầm VB sau đó thảo luận theo cặp để trả lời các câu hỏi trong SGK.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thầm VB và thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 3 HS trả lời 3 câu hỏi trong SGK, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Tìm hiểu chi tiết**  **Câu 1.** Đoạn trích nói về việc từ xưa lắm rồi, loài người đã rủ nhau đi san mặt đất để làm ăn vì: *Bầu trời nhìn chưa phẳng/ Mặt đất còn nhấp nhô,* khó khăn cho việc sinh sống và đi lại.  **Câu 2.** Đi san mặt đất là truyện thần thoại bằng thơ của dân tộc Lô Lô, cho thấy công lao to lớn của con người và khát vọng chinh phục thiên nhiên của người xưa. Dấu hiệu nhận biết: phong cách kể truyện thần thoại và có yếu tố kỳ ảo về động vật  **Câu 3.** Người Lô Lô xưa nhận thức về thế chung sức, chung lòng thì việc gì cũng làm được. Con người đóng thiên nhiên để thiên nhiên phục vụ con người. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản *Đi san mặt đất* đã học.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi để HS so sánh văn bản *Đi san mặt đất* với các văn bản thần thoại đã học.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nhận thức được sự khác biệt giữa văn bản *Đi san mặt đất* và các văn bản thần thoại đã học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi: *Vì sao* ***Đi san mặt đất*** *chỉ là truyện mà không phải thần thoại như các văn bản đã học?*.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe câu hỏi của GV, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án: *Do con người nhiều hơn, không thoại khác chủ nhiên khi đã có loài người, nói đến vai trò cải tạo thiên nhiên, kể về việc sáng tạo thế giới và muôn loài của tác phẩm này kể giống các thần về thế giới các vị thần.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Viết được một đoạn văn nêu cảm nhận về VB *Đi san mặt đất*.

**b. Nội dung:** GV cho HS viết đoạn văn nêu cảm nhận về VB *Đi san mặt đất*.

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn nêu cảm nhận về VB *Đi san mặt đất* mà HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết một đoạn văn nêu cảm nhận về VB *Đi san mặt đất*.

- GV hướng dẫn HS: *Có thể dựa vào các câu hỏi trong SGK để viết thành đoạn văn.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu và hướng dẫn của GV, sau đó viết đoạn văn.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS đọc đoạn văn mình viết trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập bài *Đi san mặt đất*.

+ Soạn bài: Thực hành tiếng Việt trang 19.

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT…: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT. *LỖI VỀ MẠCH LẠC, LIÊN KẾT TRONG ĐOẠN VĂN***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết và chỉnh sửa được các lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực nhận diện và sửa lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức vận dụng kiến thức về các lỗi mạch lạc, liên kết trong đoạn văn vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn*.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS nhận diện về lỗi mạch lạc, liên kết trong đoạn văn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS liên quan đến lỗi mạch lạc, liên kết trong đoạn văn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS quan sát câu văn và tìm lỗi sai của câu văn: *Bạn Lan đã rất chăm chỉ học hành, nhưng bạn ấy được giải Nhất học sinh giỏi cấp Thành phố.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát câu văn để tìm lỗi sai.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt: *Câu văn trên đã mắc lỗi về mạch lạc, liên kết trong câu.*

- GV dẫn vào bài học mới: *Cũng là liên kết, ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng học về lỗi và liên kết trong đoạn u thêm về các lỗi này và giú mạch lạc lỗi văn để hiể mạch lạc và p ích cho việc viết đúng đoạn văn.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu kiến thức về lỗi mạch lạc, liên kết trong đoạn văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được kiến thức về lỗi mạch lạc, liên kết trong đoạn văn.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến lỗi mạch lạc, liên kết trong đoạn văn.

**c. Sản phẩm học tập:** Kiến thức về lỗi mạch lạc, liên kết trong đoạn văn mà HS nắm được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời 1 HS đọc về lỗi cách sửa đoạn văn trong mục *Tri thức ngữ văn* trư câu hỏi, yê thiếu mạch lạc thứ nhất (lấy ví dụ), 1 HS đọc bao gồm đoạn ớc lớp, yêu cầu cả lớp theo dõi.  - GV đặt văn được u cầu HS thảo luận theo cặp:  + *Đoạn văn được lấy ví dụ đã không tập trung vào một chủ đề như thế nào?*  *+ Các tác giả trong SGK đã sửa đoạn văn mắc lỗi bằng cách nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin trong SGK theo yêu cầu của GV; sau đó thảo luận theo cặp, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt:  *+ Đoạn văn được lấy ví dụ cho lỗi thiếu mạch lạc đã mắc khi câu thứ hai nhất nói về nghệ thuật”, trong ói về “thơ” – vốn chỉ là một loại hình nghệ thuật lại n lỗi ở chỗ: câu thứ, đồng thời lại nói đến “mọi tác phẩm nghệ thuật” và nói đến cội nguồn của “mọi tác phẩm ngôn ngữ thơ. 🡪 Các câu trong đoạn không tập trung vào một chủ đề.*  *+ Các tác đã biên soạn SGK n bằng cách để các câu trong 1, ngay sau “mọi tác phẩm nghệ thuật” cụm từ sửa lại đoạn vă giả đoạn tập trung vào một chủ đề, cụ thể là thêm vào câu “trong đó có thơ,”.*  - GV chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời 1 HS đọc tiếp lỗi thiếu mạch lạc thứ hai trong mục *Tri thức ngữ văn* (*Các câu trong đoạn không được sắp xếp theo một trình tự hợp lí*), 1 HS đọc đoạn văn ví dụ và cách chỉnh sửa.  - GV đặt câu hỏi:  *+ Có thể đặt câu 5 sau câu 3 được không? Vì sao?*  *+ Có thể đặt câu 5 trước câu 1 được không? Vì sao?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin trong SGK theo yêu cầu của GV sau đó lắng nghe câu hỏi của GV và suy nghĩ để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt đông và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trả lời trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:  *+ Về mặt logic, câu 5 phải xuất hiện trước câu 3, thông báo cho người đọc về độ dài của thể đặt câu 5 sau câu 3. Vì câu 5 nói về chân của một vị thần, những bước chân câu 3 nói về việc vị thần đó làm lí do và tiền đề lí giải cho những bước chân rất dài.*  *+ Vì câu 1 thông chưa xuất hiện. Câu 5 đặt câu 5 trước c báo sự xuất hiện của vị thần, nghĩa là trước câu 1 thì không thể nào đứng được trước.*  - GV chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 3:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời 1 HS đọc mục lỗi *Thiếu các kết hoặc sử dụng các phương liên kết chưa phù hợp* trong mục *Tri thức ngữ tiện liên phương tiện văn*, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV đặt câu hỏi: *Có thể sửa lỗi trong đoạn văn mẫu bằng những từ ngữ nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin trong SGK, sau đó nghe câu hỏi của GV và suy nghĩ để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trả lời trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án: Có thể sửa lỗi trong đoạn văn mẫu bằng những từ ngữ: *vì vậy/ vì thế/ do đó/ cho nên/ nên/ chính vì vậy/ thế nên/…*  - GV chốt kiến thức. | **I. Kiến thức về lỗi mạch lạc, liên kết trong đoạn văn**  - Lỗi thiếu mạch lạc sẽ xảy ra nếu:  + Các câu đề (lỗi lạc chủ đề) đoạn chứa nhiều câu nhưng các câu đó không đi theo một hướng và khó có thể quy chúng vào một đối tượng chung, một nghĩa chung (lỗi thiếu hụt chủ đề).  + Các câu trong đoạn không được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.  - Lỗi liên kết sẽ xảy ra khi chúng ta dùng thiếu các phương tiện liên kết hoặc sử dụng các phương tiện liên kết chưa phù hợp. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về lỗi mạch lạc, liên kết trong đoạn văn.

**b. Nội dung:** Hoàn thành các BT trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** BT mà HS hoàn thành.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS làm BT 1.

- GV hướng dẫn HS: *Chúng ta đọc kĩ các đoạn trích, đối chiếu với các loại lỗi thiếu mạch lạc đã học để chỉ ra lỗi và nêu cách sửa.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe GV yêu cầu và hướng dẫn, sau đó đọc và hoàn thành BT 1.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Với mỗi trường hợp ở BT 1, GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:

+ Câu a: Lỗi lạc chủ đề, sửa bằng cách triển khai nội dung về tình yêu nam nữ trong ca dao Việt Nam ở câu 2 và câu 3.

+ Câu b: Lỗi thiếu hụt chủ đề vì nội dung nêu trong câu chủ đề không được triển khai đầy đủ trong đoạn văn.

Gợi ý cách sửa: *Qua truyện khổng lồ* chủ đề vì câu chủ đề nói về nét đẹp truyền thống của người nông dân trong văn học p *Thần Trụ Trời thành thế vào nhau. Thế giới là do một vị “đội trời”', đắp cột chống trời mà trời đất phân chia, ,... cho thấy nhận thức thô sơ đó của người thời cổ.*

+ Câu c: Lỗi lạc *thần đắp, ta thấy người thời cổ nhận thức và lí giải về cách hình cột chống trời mà tạo ra. Các chi tiết miêu tả trời và đất ban đầu dính vào nhau và các chi tiết giải thích về nguồn gốc thế giới rất giản đơn,* biểu hiện cụ thể vẻ đẹp của người nông dân nhưng hai câu sau không tiếp tục triển khai ý này. Có thể sửa bằng cách phân tích tiêu biểu một số tác phẩm như *Tắt đèn, Bước đường cùng,...* ở các câu tiếp theo của đoạn văn.

**Nhiệm vụ 2:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 2 trước lớp: *Sắp xếp những câu văn dưới đây theo trình tự hợp lí để tạo thành đoạn văn mạch lạc.*

- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp để hoàn thành BT.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc BT 2 và hoạt động theo cặp để hoàn thành BT.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức:

+ Câu a: 5 – 2 – 4 – 3 – 1

+ Câu b: 4 – 1 – 6 – 3 – 2 – 5 – 7

**Nhiệm vụ 3:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu của BT 3 trước lớp: *Chỉ ra và nêu cách sửa lỗi liên kết hình thức trong những đoạn trích đã cho.*

- GV yêu cầu HS làm bài theo cá nhân.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành BT.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Với mỗi trường hợp trong BT 3, GV mời 1 HS trình bày kết quả trước lớp, sau đó yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:

+ Câu a: Dùng phương tiện liên kết chưa phù họp, thay “và” bằng “nhưng”.

+ Câu b: Dùng phương tiện liên kết chưa phù họp, thay “tuy nhiên” bằng “vì vậy”.

+ Câu c: Thiếu phương tiện liên kết và sử dụng phương tiện liên kết chưa phù hợp.

+ Câu d: Dùng phương tiện liên kết chưa phù hợp, thay “của họ” bằng “trong đó” hoặc “trong truyện này”.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học về lỗi mạch lạc, liên kết trong đoạn văn.

**b. Nội dung:** HS hoàn thành BT mà GV giao.

**c. Sản phẩm học tập:** BT đã hoàn thành của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp để hoàn thành BT:

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe GV yêu cầu, sau đó thảo luận theo cặp để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 3 – 4 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:

+ a. Đoạn văn mắc lỗi thiếu phương tiện liên kết.

+ b. Đoạn văn mắc lỗi dùng phương tiện liên kết chưa phù hợp.

*Cách sửa: Bất kì ai cũng không biết làm sao để có được hạnh phúc. Phải chăng hạnh phúc chính là tình yêu trên thế gian này, đều muốn được hạnh phúc. Nhưng chúng có điểm giống nhau – chúng ta hết thảy đều hầu hết chúng yêu thương mà con người dành cho nhau?*

+ c. Đoạn văn mắc lỗi sử dụng phương tiện liên kết chưa phù hợp.

*Cách sửa: Nam Cao đã thành công rực rỡ trong việc khắc họa những hình tượng vươn lên để chiến thắng hoàn cảnh; những người nông dân bần cùng, nghèo khó. Những sáng tác của Nam Cao vừa là bức tranh chân thực về xã hội đương thời vừa tràn đầy tinh thần nhân đạo, là ánh sáng biểu tượng điển hình của người trí thức nghèo, có phẩm chất tốt đẹp, bị đẩy vào hoàn cảnh . Những tác phẩm của ông cũng khiến cho độc giả phải tự suy ngẫm về bản thân để biết cảm thông và gắn bó với con người hơn.*

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập bài *Thực hành tiếng Việt: Lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn*.

+ Soạn bài: Cuộc tu bổ lại các giống vật.

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT…: ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI. *CUỘC TU BỔ LẠI CÁC GIỐNG VẬT***

(Thần thoại Việt Nam)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Biết nhận xét nội dung bao quát của VB *Cuộc tu bổ lại các giống vật*; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Cuộc tu bổ lại các giống vật*;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Cuộc tu bổ lại các giống vật*;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng thể loại.

**3. Phẩm chất:**

- Trân trọng trí tưởng tượng và di sản nghệ thuật của người xưa.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Cuộc tu bổ lại các giống vật*.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ về thần thoại giải thích nguồn gốc các loài vật.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS về thần thoại giải thích nguồn gốc muôn loài.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi dẫn cho HS: *Em biết những thần thoại nào giải thích nguồn gốc các loài vật? Hãy chia sẻ cho cả lớp cùng nghe.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu từ GV, suy nghĩ để chia sẻ trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 HS chia sẻ trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

- GV dẫn vào bài học mới: *Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu một thần thoại Việt Nam giải thích nguồn gốc của các loài vật. Đó là* ***Cuộc tu bổ lại các giống vật****.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin cơ bản về văn bản *Cuộc tu bổ lại các giống vật*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về tác giả, tác phẩm *Cuộc tu bổ lại các giống vật*.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu được những thông tin cơ bản về văn bản *Cuộc tu bổ lại các giống vật*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, nêu nguồn dẫn của VB *Cuộc tu bổ lại các giống vật*.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin trong SGK để nắm được nguồn dẫn của VB.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  - VB *Cuộc tu bổ lại các* văn Quốc gia, NXB *ng vật* Nguyễn Đổng Chi, *Lược khảo về thần thoại* Khoa học Xã hội, Hà Nội, *giố Việt Nam*, Trung tâm được dẫn theo Khoa học Xã hội và Nhân 2003, tr.77 – 78. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm của văn bản *Cuộc tu bổ lại các giống vật*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến văn bản *Cuộc tu bổ lại các giống vật*.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bài *Cuộc tu bổ lại các giống vật*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: *Đọc VB* ***Cuộc tu bổ lại các giống vật*** *và tự kiểm tra kĩ năng đọc hiểu thể loại thần thoại bằng cách điền thông tin vào bảng sau (làm vào vở):*   |  |  | | --- | --- | | **Những đặc điểm chính** | **Nhận xét (kèm bằng chứng, nếu có)** | | Nhân vật |  | | Không gian |  | | Thời gian |  | | Cốt truyện |  | | Nhận xét chung |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo cặp để hoàn thành bảng thông tin.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS thảo luận theo bàn: *Truyện* ***Cuộc tu bổ lại các giống vật*** *có gì giống và khác với truyện* ***Prô-mê-tê và loài người****?*.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo bàn để so sánh hai văn bản.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 3:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi cho HS: *Em rút ra bài học gì về cách đọc thể loại thần thoại sau khi đọc truyện trên?*.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe GV đặt câu hỏi, sau đó suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Tìm hiểu chi tiết**  **1. Những đặc điểm chính**   |  |  | | --- | --- | | **Những đặc điểm chính** | **Nhận xét (kèm bằng chứng, nếu có)** | | Nhân vật | - Thần: Ngọc Hoàng, Thiên thần.  - Vật: muôn loài, nổi bật là vịt, chó, chiền chiện, đỏ nách và ốc cua. | | Không gian | - Vũ trụ: trời và núi (“xuống núi”, “lên trời”). | | Thời gian | - Không được xác định bằng niên đại cụ thể.  - Mang tính phiếm định: “Một hôm”, “những ngày lưu ở hạ giới”. | | Cốt truyện | Ngọc Hoàng trước khi sáng tạo ra con người đã nặn ra vạn vật nhưng lúc sơ khởi còn thiếu nguyên liệu và do sự nóng vội nên có một số động vật vẫn chưa có cấu tạo hoàn chỉnh 🡪 Ngọc Hoàng phái ba vị Thiên thần mang nguyên liệu xuống núi để thực hiện việc tu bổ, bù đắp cho những con vật mà cơ thể còn khiếm khuyết 🡪 các con vật tìm đến nơi để xin những thứ mình cần, con vịt và con chó đều thiếu một cẳng nên đến xin nhưng vì đã hết nguyên liệu nên bị từ chối 🡪 một hồi chó và vịt nài nỉ, chúng được chắp cho 1 chân ghế vào phần chân bị thiếu 🡪 Chiền chiện, đỏ nách và ốc cau cũng đến xin chân. | | Nhận xét chung | Mang những đặc điểm của thần thoại. |   **2. So sánh với truyện *Prô-mê-tê và loài người***   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | ***Cuộc tu bổ lại các giống vật*** | ***Prô-mê-tê và loài người*** | | **Giống** | - Đều là thần thoại nói về việc tạo lập thế giới, cụ thể là sáng tạo muôn loài. | | | **Khác** | Nhấn mạnh vào việc sáng tạo muôn loài và giải thích nguồn gốc các loài. | - Nhấn mạnh vào việc sáng tạo con người.  - Nhân vật thần được miêu tả kĩ, mang đặc điểm của con người. |   **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Mang những đặc điểm của thần thoại: chủ đề, nhân vật, không gian, thời gian, cốt truyện.  **2. Nội dung**  - Lý giải về nguồn gốc và tập tính của muôn loài. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản *Cuộc tu bổ lại các giống vật* đã học.

**b. Nội dung:** GV chiếu câu hỏi trắc nghiệm, HS suy nghĩ, trả lời.

**c. Sản phẩm học tập:** HS đưa ra được các phương án đúng theo nội dung đã học của văn bản *Cuộc tu bổ lại các giống vật*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm bằng cách lần lượt nêu các câu hỏi, sau đó chốt đáp án:

**Câu 1.** Vì sao Ngọc Hoàng phái các vị Thiên thần mang nguyên liệu xuống núi?

A. Vì các vị Thiên thần đã làm việc tắc trách khiến cho một số động vật có cấu tạo chưa đầy đủ.

B. Vì một số động vật trong quá trình sinh sống đã bị gãy mất chân.

C. Vì một số động vật có con thiếu cánh, có con thiếu chân.

D. Vì lúc sơ khởi, một phần do thiếu nguyên liệu, một phần vì vội vàng muốn có một thế giới ngay trong một sớm một chiều nên có một số động vật có thể cấu tạo chưa được đầy đủ.

**Câu 2.** Khi đã phân phát hết nguyên liệu cho các giống vật, có những con vạt nào đến xin Thiên thần những chiếc chân?

A. Con vịt và con chó

B. Chiền chiện, đỏ nách và ốc cau

C. Con vịt, con chó, chiền chiện, đỏ nách và ốc cau

D. Con vịt, con chó, chim sẻ, đỏ nách và ốc cau

**Câu 3.** Các dòng dõi loài chim giữ thói quen chới với mấy lần để thử đặt chân trước khi đậu?

A. Một lần

B. Hai lần

C. Ba lần

D. Bốn lần

**Câu 4.** Vịt và chó, mỗi con đến xin các Thiên thần mấy chân?

A. Một chân

B. Hai chân

C. Ba chân

D. Bốn chân

**Câu 5.** Theo văn bản *Cuộc tu bổ lại các giống vật*, vì sao khi ngủ vịt và chó đều giơ một cẳng lên trên không?

A. Vì đó là tập tính của loài vịt và chó

B. Vì đó là do chúng mãi mới xin được một chân từ các Thiên thần, sợ bị chân gãy mất

C. Vì chân đó được các Thiên thần bẻ tạm chân ghế chắp vào cho, nên sợ dây phải bùn nước lâu ngày mục đi

D. Cả B và C đều đúng.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** HS đọc câu hỏi trắc nghiệm về bài học *Cuộc tu bổ lại các giống vật*, suy nghĩ nhanh để trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS giơ tay nhanh nhất cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học về VB *Cuộc tu bổ lại các giống vật* để viết đoạn văn. Vận dụng kiến thức đã học về lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn để chỉnh sửa đoạn văn đã viết.

**b. Nội dung:** GV chiếu câu hỏi trắc nghiệm, HS suy nghĩ, trả lời.

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS viết một đoạn văn nêu cảm nhận về VB *Cuộc tu bổ lại các giống vật*.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu của GV, sau đó viết đoạn văn.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS đọc đoạn văn trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, chú ý lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT ...: VIẾT. VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT TRUYỆN KỂ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Viết được văn bản nghị luận đúng quy trình; phân tích, đánh giá chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của một truyện kể.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận;

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức về kiểu văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi dẫn: *Ở chủ điểm Tạo lập thế giới, chúng ta đã được học những truyện kể nào? Em có nhận xét gì về những truyện kể đó?*.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe câu hỏi của GV, suy nghĩ để trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV dẫn vào bài học: *Những xét được học khi trình bày dưới dạng bài viết sẽ như nhận các em về những truyện kể đã nào? Chúng thế của ta cùng đi vào bài học hôm nay: Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được đặc điểm văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về đặc điểm văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm đọc mục *Tri thức về kiểu bài* và thể hiện lại bằng sơ đồ tư duy.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm thảo luận, đọc mục Tri thức về kiểu bài, thể hiện lại bằng sơ đồ tư duy.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày sơ đồ tư duy trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tri thức kiểu bài**  **1. Kiểu bài**  *Phân tích* *hình thức nghệ thuật về những truyện kể đã nào? Nội* dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện kể như *đánh giá một truyện kể: chủ đề, những nét đặc sắc về Chúng* làm rõ đặc điểm *các em về những truyện kể đã nào?* Chúngmang giá trị: thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, ngụ ngôn, truyện cười,...  **2. Yêu cầu đối với kiểu bài**  ***a. Về nội dung nghị luận:***  - Xác định chủ đề và phân tích, đánh giá ý nghĩa, giá trị của chủ đề.  -Nhân vật, lời người kể chuyện và nghệ thuật như cốt truyện, tình vật, người kể chuyện, đặc điểm .Phân tích, đánh giá, nhân được một số nét đặc sắc về hình thức n huống, sự kiện nhìn,... và tác dụng của chúng trong việc thể hiện chủ đề của truyện kể.  ***b. Về kĩ năng nghị luận, bài viết cần đáp ứng các yêu cầu:***  - Lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, thể hiện được những suy nghĩ, cảm nhận của người viết về truyện kể.  - Lí lẽ xác đáng, bằng chứng tin cậy lấy từ truyện kể.  - Sử dụng các câu chuyển tiếp, các từ ngữ liên kết hợp lí để giúp người đọc nhận ra mạch lập luận.  - Có các phần mở bài, thân bài, kết bài theo quy cách.  Mở bài: nội dung sắc về h lượt ý nghĩa, nh hay định hướng chí nét đặc của bài viết thiệu truyện kể (tên tác phẩm, tác giả,...)..  Thân bài: lần quát các các luận điểm làm nổi bật giá trị của chủ đề và những trình bày giới. Nêu khái hình thức nghệ thuật.  Kết bài: khẳng lại nghĩa của đề và hình thức nghệ giá trị của chủ định kể; nêu ý thuật của truyện tác phẩm đối với bản thân và người đọc. |

**Hoạt động 2: Phân tích ngữ liệu tham khảo**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm của kiểu văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể qua việc phân tích ngữ liệu tham khảo.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về ngữ liệu tham khảo.

**c. Sản phẩm học tập:** Kiến thức HS nắm được về đặc điểm văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu phải bao quát trong SGK, lưu ý các nhóm đọc VB tham khảo em thông tin chỉ dẫn kèm theo; nhắc rà soát toàn VB, vừa nắm bắt các HS đọc bài viết lẫn các các nhóm sau khi đọc chi tiết cụ thể về ý tưởng lẫn cách thức nghị luận.  - GV yêu cầ khi đọc, phải làm sao vừa xong VB tham khảo, thảo luận để trả lời các câu hỏi ở cuối VB.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm nghe yêu cầu của GV, đọc VB và thảo luận để trả lời câu hỏi cuối VB.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án. | **II. Phân tích ngữ liệu tham khảo**  1. Mở bài, thân bài và kết bài của ngữ liệu truyện kể. Ví dụ: phân tích, đánh giá một bài đã giới thiệu được truyện kể và nêu được định hướng của bài viết.  + Phần mở bài đáp ứng được yêu cầu của kiểu bài viết  + Phần thân, giá trị của chủ đề và những và hình thức nghệ thuật của truyện kể; nêu được ý nghĩa của nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.  + Phần kết bài đã lần lượt trình bày các luận điểm làm nổi bật ý nghĩa, đã khẳng định lại giá trị của chủ đề tác phẩm đối với bản thân và người đọc.  2. Các luận điểm trong ngữ liệu được sắp xếp theo trình tự từ khái quát đến cụ thể 🡪 hợp lí, mang tính diễn dịch.  3. Trong mỗi luận điểm, ngữ liệu đã có sự kết hợp giữa lí lẽ, bằng minh chứng cho lí lẽ, nhân vật lập luận để củng cố cho dẫn chứng: Bằng chứng làm luận điểm.  4. Người viết trong truyện. giúp lí lẽ trở nên xác đáng, thuyết phục. Từ đó lí lẽ đã phân tích, đánh giá ý nghĩa, giá trị của chủ đề bằng cách bám vào nội dung và hình tượng  5. Người viết đã phân tích, đánh giá những nét đặc sắc nghệ thuật của truyện kể:  + Phân tích, đánh giá nghệ thuật tạo tình huống.  + Phân tích, đánh giá cách xây dựng nhân vật giàu tính biểu trưng và tác dụng trong việc thể hiện chủ đề.  + Phân tích, đánh giá cách kể chuyện bằng thơ.  + Phân tích, đánh giá cách khắc phác họa tính cách nhân vật thông qua đối thoại.  6. Những lưu ý khi viết bài văn nghị luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, thể hiện được những suy nghĩ, đánh giá một tác phẩm truyện kể rút ra từ ngữ liệu trên:  - Lập luận, cảm nhận của người viết về truyện kể, các từ ngữ liên kết hợp lí để giúp phân tích  - Sử dụng giúp người đọc nhận ra mạch lập luận.  - Có các phần mở bài, thân bài, kết bài theo quy cách. |

**Hoạt động 3: Tạo lập văn bản**

**a. Mục tiêu:** HS viết được bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể theo quy trình.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi GV đặt ra và thực hành viết theo quy trình.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và bài văn HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận, đọc quy trình viết bài trong SGK và thể hiện lại bằng sơ đồ tư duy.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, thảo luận nhóm để thể hiện lại quy trình viết bài văn bằng sơ đồ tư duy.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao đề bài chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật đọc to yêu cầu kể (thần thoại, truyền thuyết, truyện ngụ ngôn, truyện cười của một truyện và ghi lên bảng: Hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá bằng các phân tích, đánh giá truyện cổ tích) mà bạn yêu thích.  - GV yêu cầu HS lập dàn ý trước khi viết, tập viết mở bài, kết bài.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc đề bài và lập dàn ý và tập viết mở bài, kết bài.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV mời 1 – 2 HS đọc mở bài và kết bài của bản thân, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá. | **III. Tạo lập văn bản**  ***Bước 1: Chuẩn bị viết***  ***Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý***  ***Bước 3: Viết bài***  ***Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa*** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS hoàn thành bài viết nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể.

**b. Nội dung:** HS tiếp tục viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể.

**c. Sản phẩm học tập:** Bài văn HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS tiếp tục hoàn thành bài viết.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp tục hoàn thành bài viết. GV đi quanh lớp để hỗ trợ HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS đọc một số đoạn văn phần thân bài trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Lập dàn ý cho bài viết nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể khác.

**b. Nội dung:** HS lập dàn ý cho bài viết nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể.

**c. Sản phẩm học tập:** Dàn ý HS lập được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS chọn một truyện kể khác, lập dàn ý nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể.

- GV mời 1 – 2 HS lên bảng lập dàn ý.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu của GV, lập dàn ý.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV một số HS nhận xét bài của các bạn trên bảng.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn lại bài *Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể*.

+ Soạn trước bài *Nói và nghe. Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể*.

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT ...: NÓI VÀ NGHE. GIỚI THIỆU, ĐÁNH GIÁ VỀ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT CỦA MỘT TRUYỆN KỂ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể; nghe và nắm bắt được ý kiến, quan điểm của người nói; biết nhận xét, đánh giá về ý kiến, quan điểm đó.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân*.*

- Năng lực giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể.

- Năng lực nghe và nắm bắt ý kiến, quan điểm của người nói; nhận xét, đánh giá về ý kiến, quan điểm đó.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể*.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để thực hiện hoạt động khởi động.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS về bài học *Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi dẫn cho HS: *Trong Bài 1. Tạo lập thế giới, chúng ta đã học những văn bản nào? Em có nhận xét, đánh giá gì về nội dung và nghệ thuật của một văn bản truyện kể trong những văn bản đã học đó?*.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe câu hỏi của GV, suy nghĩ để trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV dẫn vào bài học mới: *Ở tiết trước, chúng ta đã họccách đánh giá một truyện kể, nhưng tiết học này, các em sẽ được học phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một truyện văn bản nghị luận phân kể. Cũng là thông qua hành động nói. Chúng ta cùng đi vào bài Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Xác định các bước giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể**

**a. Mục tiêu:** Xác định được các bước giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi của GV liên quan đến các bước giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS liên quan đến các bước giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm đọc thông tin trong SGK và tóm tắt nội dung của các bước giới thiệu về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm nghe yêu cầu của GV, sau đó thực hiện việc đọc và tóm tắt.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Xác định các bước giới thiệu về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể**  **1. Bước 1: Chuẩn bị nói**  - Tìm ý và lập dàn ý  + Tìm ý: Cần số ý tưởng liên quan đến cách thức trình bày bài nói chuẩn bị ý tưởng. Nên có thêm yêu cầu của bài nói sao cho hiệu quả. Đặc biệt lưu ý:   * Tìm những phần đầu, kết thúc bài nói gây tạo ấn tư câu mở chú ý, phù hợp, tượng đối với người nghe. * Sử dụng công cụ hỗ ý chính để khi cần nhìn hình ảnh minh họa cho nội dung truyện bị một để tăng tính thuyết phục cho kể lướt qua là nhớ; chuẩn: bản tóm tắt các lí lẽ và bằng chứng (nếu có điều kiện). * Dự kiến trước một số điểm nghi vấn, băn khoăn, thắc mắc mà người nghe có thể nêu lên tìm cách trả lời, giải đáp.   + Lập dàn ý: Dựa vào bài nói bằng cách điền vào những ý đã tìm, phác thảo dàn ý kể chuyện và đánh giá về nội dung, nghệ truyện dân gian hoặc truyện ngụ ngôn bằng thơ gợi ý trong SGK.  - Luyện tập: Tập phát âm to, rõ ràng; tập điều chỉnh cao độ, nhịp độ, tập biểu cảm.  **2. Bước 2: Trình bày bài nói**  - Khi trình bày cần mở đầu và kết thúc một cách hấp dẫn, ấn tượng.  - Có thể sử dụng những mẫu câu giới thiệu, đánh giá về truyện kể gợi ý trong SGK.  - Lưu ý: Khi đọc, cần tôn trọng người nghe với cách giao tiếp bằng mắt, trình bày hoặc nêu câu hỏi cho người nghe và tương tác với người nghe trong quá trình trình bày,...  **3. Bước 3: Trao đổi, đánh giá**  - Trao đổi:  + Trong vai trò là người nói: Biết lắng nghe những câu hỏi hoặc ý kiến góp và làm rõ những điều người bài trình bày; giải thích điều người nghe chưa rõ hoặc có ý kiến khác ý của các bạn về nội dung nghe và ghi chép, hình thức với mình.  + Trong vai trò là người ghi nội dung, hình thức của bài trình nghe bài hoặc yêu cầu người nói giải thích bày của người trình bày của bạn mình, biết nêu câu hỏi hoặc ý kiến góp ý về nói người nghe: Biết lắng nghe và làm rõ những điều mình chưa rõ hoặc ý kiến có sự khác biệt.  🡪 Dù ở vai nào cũng phải nghiêm túc, lắng nghe, lúc nào cũng có thái độ cầu thị, phải tôn trọng các ý kiến khác của mình và xã hội,...  - Đánh giá: Tập dụng bảng kiểm để đánh giá bài nói từ đánh nghe; biết sử dụng cả vai trò người nói lẫn vai trò người đánh giá bài nói. |

**Hoạt động 2: Xác định các bước nghe và nhận xét, đánh giá nội dung, hình thức bài nói giới thiệu một truyện kể**

**a. Mục tiêu:** Xác định được các bước nghe và nhận xét, đánh giá nội dung, hình thức bài nói giới thiệu một truyện kể.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi của GV liên quan đến các bước nghe và nhận xét, đánh giá nội dung, hình thức bài nói giới thiệu một truyện kể.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS liên quan đến các bước và nhận xét, đánh giá nội dung, hình thức bài nói giới thiệu một truyện kể.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS giữ nguyên nhóm, thảo luận để tóm tắt các bước nghe và nhận xét, đánh giá nội dung, hình thức bài nói giới thiệu một truyện kể.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm nghe yêu cầu của GV, sau đó đọc thông tin trong SGK và tóm tắt.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Xác định các bước nghe và nhận xét, đánh giá nội dung, hình thức bài nói giới thiệu một truyện kể**  **Bước 1: Chuẩn bị nghe**  - Tìm đọc truyện kể mà người nói sẽ giới thiệu, đánh giá.  - Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của truyện kể, dự kiến những điều cần trao đổi với người trình bày.  - Chuẩn bị bút, giấy để ghi chép.  **Bước 2: Lắng nghe và ghi chép**  - Lắng nghe bối cảnh, nghệ thuật và về nội dung một truyện kể (để nắm bắt ý kiến đánh giá của người nói nhân vật, cốt truyện,...).  - Sắp xếp các thông tin khi nghe và ghi chép thu nhận, đánh giá của người nói về nội dung và được trong những đánh giá nghệ thuật của truyện kể.  - Ghi chép với người nói về nội dung câu hỏi, và nghệ thuật từu những ý kiến muốn trao đổi của truyện kể.  **Bước 3: Trao đổi, nhận xét, đánh giá**  - Khẳng định sự đồng tình với những ý kiến trong bài nói.  - Trao đổi những điều chưa rõ hoặc chưa thống nhất với ý kiến, quan điểm của người nói.  - Dùng giọng điệu nhẹ nhàng để nhận xét bài nói của bạn và đưa ra những góp ý cụ thể để bài nói tốt hơn. |

**Hoạt động 3: Thực hành nói và nghe**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành được bài *Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể*.

**b. Nội dung:** HS giới thiệu, đánh giá trước lớp về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể; nghe và nhận xét, đánh giá được nội dung, hình hức bài nói giới thiệu một truyện kể.

**c. Sản phẩm học tập:** Phần giới thiệu và đánh giá của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS thời gian chuẩn bị bài nói.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chuẩn bị bài nói.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một HS lên bảng để nói, yêu cầu cả lớp nghe, ghi chép và trao đổi.  - GV cho cả lớp nhận xét, đánh giá về kĩ năng trình bày của người nói và kĩ năng nghe của người nghe bằng bảng kiểm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS. | **III. Thực hành nói và nghe** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kĩ năng nói và nghe giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể.

**b. Nội dung:** HS luyện tập việc nói và nghe trước lớp.

**c. Sản phẩm học tập:** Phần trình bày của HS, bảng kiểm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV cho HS làm việc theo cặp, luyện tập nói và nghe.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc theo cặp, luyện tập nói và nghe.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS lên bảng nói trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe.

- GV cho cả lớp tiến hành đánh giá bằng bảng kiểm (đối với người nói và đối với người nghe).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học và kĩ năng nói, nghe để giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể với người thân.

**b. Nội dung:** HS sử dụng kiến thức đã học và kĩ năng nói, nghe để nói với người thân.

**c. Sản phẩm học tập:** Phần giới thiệu của HS với người thân.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS về nhà thực hành nói và nghe với người thân.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV cho HS nêu những câu hỏi còn thắc mắc.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá buổi học.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập lại các văn bản và kiến thức đã học ở ***Bài 1. Tạo lập thế giới***.

+ Soạn trước bài *Ôn tập*.

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

- Bảng kiểm kĩ năng giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một truyện kể

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Mở đầu | Lời chào ban đầu và tự giới thiệu. |  |  |
| Giới thiệu truyện kể: tên tác phẩm, thể loại, tác giả (nếu có). |  |  |
| Nêu khái quát nội dung bài nói (có thể điểm qua các phần/ ý chính). |  |  |
| Nội dung chính | Trình bày ý kiến đánh giá về nội dung của truyện kể. |  |  |
| Trình bày ý kiến đánh giá về nghệ thuật của truyện kể. |  |  |
| Phân tích tác dụng của một số yếu tố hình thức nghệ thuật trong việc thể hiện chủ đề, cảm hứng chủ đạo của truyện kể. |  |  |
| Thể hiện những suy nghĩ, cảm nhận của người nói về truyện kể. |  |  |
| Có lí lẽ xác đáng, bằng chứng tin cậy lấy từ truyện kể. |  |  |
| Kết thúc | Tóm tắt được nội dung trình bày về truyện kể. |  |  |
| Nêu vấn đề thảo luận hoặc mời gọi sự phản hồi từ phía người nghe. |  |  |
| Cảm ơn và chào kết thúc. |  |  |
| Kĩ năng trình bày, tương tác với người nghe | Bố cục bài nói rõ ràng, các ý kiến được sắp xếp hợp lí. |  |  |
| Tương tác tích cực với người nghe trong suốt quá trình nói. |  |  |
| Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, đáp ứng yêu cầu của bài nói. |  |  |
| Kết hợp sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ nội dung trình bày. |  |  |
| Phản hồi thỏa đáng những câu hỏi, ý kiến của người nghe. |  |  |

- Bảng kiểm kĩ năng nghe giói thiệu, đánh giá về nội dung, hình thức của một truyện kể

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Chuẩn bị nghe** | Tìm đọc truyện kể mà người nói sẽ giới thiệu, đánh giá. |  |  |
| Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của truyện kể. |  |  |
| Chuẩn bị giấy, bút để ghi chép. |  |  |
| **Lắng nghe và ghi chép** | Ghi chép tóm tắt nội dung bài nói dưới dạng từ khóa, sơ đồ. |  |  |
| Ghi chép tóm tắt đánh giá của người nói về nội dung và nghệ thuật của truyện kể. |  |  |
| Ghi lại câu hỏi liên quan đến nội dung và nghệ thuật của truyện kể nảy sinh trong quá trình nghe. |  |  |
| Dự kiến những điều cần trao đổi về nội dung và nghệ thuật của truyện kể. |  |  |
| **Trao đổi, nhận xét, đánh giá** | Xác nhận lại quan điểm, ý kiến của người nói trước khi bày tỏ ý kiến cá nhân. |  |  |
| Khẳng định sự đồng tình với những ý kiến, quan điểm của người nói. |  |  |
| Nêu những điều chưa rõ hoặc chưa thống nhất ý kiến với người nói. |  |  |
| Nhận xét về cách trình bày bài nói. |  |  |
| **Thái độ và ngôn ngữ** | Thể hiện thái độ hợp tác, tônt rọng ý kiến của người nói trong quá trình nghe và trao đổi, nhận xét, đánh giá. |  |  |
| Sử dụng ngôn ngữ, giọng điệu phù hợp khi trao đổi với người nói. |  |  |

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT ...: ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- So sánh và rút ra được nhận xét chung về các văn bản *Thần Trụ Trời*, *Prô-mê-tê và loài người*, *Cuộc tu bổ lại các giống vật*.

- So sánh được đặc điểm của thần thoại với các thể loại truyện dân gian khác.

- Kể được một truyện trong những truyện thần thoại đã học và nhận xét được về cách xây dựng nhân vật trong truyện đó.

- Nêu được đặc điểm của kiểu văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể.

- Rút ra được những kinh nghiệm khi giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một truyện kể.

- Rút ra được kinh nghiệm khi nghe, nhận xét, đánh giá nội dung, hình thức của bài nói giới thiệu một tuyện kể.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của các văn bản.

- Năng lực nói và nghe.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung *Bài 1. Tạo lập thế giới*.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để thực hiện hoạt động khởi động.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về các văn bản đã học ở *Bài 1. Tạo lập thế giới.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS nêu tên các văn bản đã học ở *Bài 1. Tạo lập thế giới*.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận và hoạt động**

- GV mời 1 – 2 HS trả lời trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt: Những văn bản đã học ở *Bài 1. Tạo lập thế giới* là: *Thần Trụ Trời*, *Prô-mê-tê và loài người*, *Đi san mặt đất*, *Cuộc tu bổ lại các giống vật*.

- GV dẫn vào bài học: *Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại những văn bản và kiến thức đã được học trong Bài 1. Tạo lập thế giới*.

**B. HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Ghi nhớ và vận dụng những kiến thức đã học trong *Bài 1. Tạo lập thế giới*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến phần Ôn tập của *Bài 1. Tạo lập thế giới*.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS về *Bài 1. Tạo lập thế giới*.

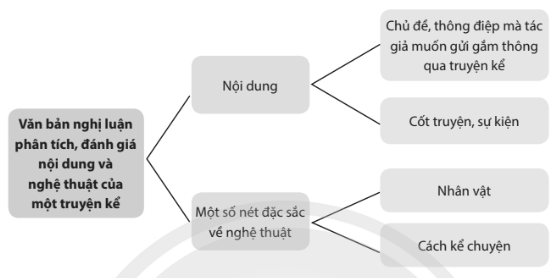
**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1 trước lớp: *Bạn đã đọc hiểu các văn bản truyện thần thoại* ***Thần Trụ Trời****,* ***Prô-mê-tê và loài người****,* ***Cuộc tu bổ lại các giống vật****. Hãy so sánh các văn bản học tập và điền vào Phiếu học tập được kẻ vào vở theo mẫu.*  - GV yêu cầu và hướng dẫn cả lớp:  *+ Kẻ, nhân vật, cốt truyện vào vở, liệt điểm chính về không gian, thời gian và nội dung bao quát cho từng VB truyện (cột thứ 2);*  *+ Dựa vào các đặc điểm chính đã liệt kê, đưa ra nhận xét chung về đặc điểm của thể loại văn bản và rút ra nhận xét chung, bằng cách kể ra thần thoại (cột thứ 3).*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc BT 1, nghe yêu cầu và hướng dẫn của GV, sau đó kẻ phiếu học tập và hoàn thành BT.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày bài làm trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.  **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 2: *Không gian, thời gian, nhân vật và cốt truyện trong thần thoại có những điểm nào khác so với các thể loại truyện dân gian mà bạn đã học?.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo bàn để so sánh đặc điểm của thần thoại với đặc điểm của một thể loại truyện dân gian khác đã học. GV gợi ý HS so sánh với truyện cổ tích.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc yêu cầu của BT 2, nghe GV yêu cầu và hướng dẫn, sau đó thực hiện so sánh đặc điểm của thể loại với một truyện dân gian khác đã học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 3:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 3 trước lớp: *Hãy kể lại một trong những truyện thần thoại mà bạn đã học và nhận xét về cách xây dựng nhân vật trong truyện đó.*  - GV yêu cầu HS chọn một truyện thần thoại đã học, nhớ và đọc lại văn bản, vạch ý nhận xét về cách xây dựng nhân vật trong truyện đó.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc yêu cầu của BT 3, nhớ lại một văn bản truyện thần thoại đã học, vạch ý nhận xét về cách xây dựng nhan vật trong truyện đó.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, góp ý.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 4:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu của BT 4: *Kẻ vào vở sơ đồ theo mẫu và điền những đặc điểm của kiểu văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu, kẻ vào vở sơ đồ theo mẫu và điền những đặc điểm của kiểu văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 5:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 5:  *a. Qua bài học này, bạn rút ra kinh nghiệm gì khi giới thiệu, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một truyện kể?*  *b. Khi nghe và nhận xét, đánh giá nội dung, hình thức của bài nói giới thiệu một truyện kể, bạn cần lưu ý những điều gì?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp để hoàn thành BT.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc yêu cầu của BT 5 và thảo luận theo cặp để hoàn thành bài tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **BT 1.**  Bảng so sánh, nhận xét các văn bản *bản truyện thần thoại Thần Trụ Trời, Prô-mê-tê và loài người, Cuộc tu bổ lại các giống vật*  **BT 2.** So sánh đặc điểm của thần thoại và truyện cổ tích:  **\* Đặc điểm của thần thoại:**  - Không gian: không gian vũ trụ đang trong quá trình tạo lập, không xác định nơi chốn cụ thể.  - Nhân vật: thường là cụ thể.  - Thời gian: thời gian cổ sơ, không xác định và quá trình tạo lập, không xác định nơi chốn có sức mạnh quanh quá trình vị thần tạo lập thế giới và sáng tạo văn hóa.  - Cốt truyện: thường là chuỗi sự kiện xoay trình sáng tạo nên thế giới, con người và văn hóa của các nhân vật siêu nhiên.  **\* Đặc điểm của truyện cổ tích:**  - Không gian: bao gồm không gian hiện thực (làng quê, gia đình, cung đình, núi rừng, biển đảo,...) và không gian huyền ảo (cõi tiên, cõi trời, thủy phủ, âm phủ,...).  - Thời gian: phiếm định (ngày xửa, ngày xưa).  - Nhân vật: kiểu nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ, nhân vật thông mình,...  - Cốt truyện: thường có yếu tố hoang đường, kì ảo, mở bằng đầu bằng *Ngày xửa ngày xưa* và kết thúc có hậu.  **BT 3.**  - ***Thần Trụ Trời***:  + *Tóm tắt*:  Thần ngẩng đầu đội trời lên, tự mình đào đất, đập đá tạo thành một cái cột chống trời  Từ đó, trời đất phân đôi. Đất phẳng như cái thành m dải đồi cao. Vì thế cho nên mặt đất ngày nay không bằng phẳng, mà có chỗ lồi, chỗ lõm, đất phẳng như cái mâm vuông, trời trùm lên như cái bát úp.  Khi trời đã cao và đã khô cứng, không hiểu tại sao thần lại phá tan cột, lấy đá và đất ném tung đi khắp nơi. Mỗi hòn đá văng đi, biến thành một hòn núi hay một hòn đảo, đất tung tóe ra mọi nơi thành gò, thành đống, thành những dãy đồi cao. Vì thế mặt đất ngày nay không bằng phẳng, mà có chỗ lồi chỗ lõm. Chỗ thần đào đất, đào đá mà đắp cột ngày nay thành biển rộng.  + *Nhận xét về cách xây dựng nhân vật trong truyện*: Vị thần mang tính khai thiên, lập địa, mang vóc dáng của thần.  - ***Prô-mê-tê và loài người***:  + *Tóm tắt*: Mặt đất còn vắng vẻ, buồn 🡪 hai thần xin tạo ra hoàn hảo nhưng do tranh việc làm trước 🡪 mọi giống loài được vũ khí gì để tự vệ 🡪 Prô-mê- v tạo ra thêm các giống loài 🡪 Ê-pi-mê-tê giúp cho con người đứng thẳng, có hình dáng thanh tao. Thần còn lấy lửa ban cho loài người.  + *Nhận xét* về tính đãng trí của Ê-pi-mi-tê mà vẫn chưa xét về cách xây dựng nhân vật trong truyện: Vị thần sáng tạo ra muôn loài, trong đó có loài người. Thần hiện lên với các đặc điểm của con người.  - ***Cuộc tu bổ lại các giống vật***:  + *Tóm tắt*: Ngọc Hoàng nặn ra vạn vật nhưng tính đãng trí của Ê-pi-mi-tê mà loài vật chưa đầy đủ bộ phận 🡪 Các con vật đều tìm đến các thiên thần 🡪 Khi các con vật đã ra về thì vịt và chó mới cùng đến xin 1 cẳng chân 🡪 Sau 1 hồi cầu xin, vịt và chó đã được như ý nguyện. Tiếp đó, chiền chiện, đỏ nách và ốc cau cũng đến xin chân.  + *Nhận xét về cách xây dựng nhân vật:* vì tính đãng trí của Ê-pi-mê-tê mà loài người chưa sáng tạo và tu bổ cho loài vật.  **BT 4. Đặc điểm của kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một truyện kể** *(đính kèm bên dưới hoạt động)*  **BT 5.**  **\* Khi giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể cần lưu ý bài nói cần đáp ứng những yêu cầu cơ bản sau:**  - Phần mở đầu: Cần giới thiệu tên truyện kể ngắn gọn, rõ ràng ý nhận xét, đánh giá khái quát về nội dung và tên tác giả; trình bày những nội dung, nghệ thuật của truyện kể.  - Nội dung của bài nói cần trình bày ngắn, kèm ý kiến đánh giá về nội dung và nghệ thuật  - Phần kết thúc: Cần tóm tắt ngắn gọn nội dung đã trình bày.  **\* Khi trình bày bài nói, cần chú ý:**  - Trước khi nói, cần chào người nghe và giới thiệu tên mình.  - Trong khi nói, cần chú ý biểu đạt và tương tác với người nghe, ngữ điệu phù hợp với nội dung kể (có trích dẫn dẫn chứng từ VB để làm rõ phương tiện trực quan để làm rõ nội dung trình bày. Có thể kết hợp kể truyện với sử dụng cử chỉ, ánh mắt, ngữ điệu  - Sau khi nói, cần chào và cảm ơn người nghe. |
|  |  |

**BT 1. Bảng so sánh và nhận xét các văn bản truyện thần thoại *Thần Trụ Trời*, *Prô-mê-tê và loài người*, *Cuộc tu bổ lại các giống vật***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Văn bản** | **Các đặc điểm chính** | **Nhận xét chung về đặc điểm thể loại thần thoại** |
| *Thần Trụ Trời* | - Không gian, thời gian  - Nhân vật  - Cốt truyện  - Nội dung bao quát | - Không gian, thời gian: Không gian vũ trụ quá trình tạo lập, không xác định nơi chốn cụ thể. Thời gian cổ sơ, không xác định mang tính vĩnh hằng.  - Nhân vật: Là các nhân vật khổng lồ, sức mạnh công việc sáng tạo thế giới. Nhân vật có tính cách phi thường để thực hiện, các vị thần nên có hình dáng đơn giản, một chiều.  - Cốt truyện: đơn giản, ngắn gọn, gồm những tình tiết tạo lập thế giới, sáng tạo văn hóa của các vị thần  - Nội dung bao quát: Kể về quá trình tạo lập nguồn gốc loài người thế giới hay quá trình nguồn gốc muôn loài. |
| *Prô-mê-tê và loài người* | - Không gian, thời gian  - Nhân vật  - Cốt truyện  - Nội dung bao quát |
| *Cuộc tu bổ lại các giống vật* | - Không gian, thời gian  - Nhân vật  - Cốt truyện  - Nội dung bao quát |

**BT 4. Đặc điểm của kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của một truyện kể**

****

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về *Bài 1. Tạo lập thế giới (Thần thoại)* đã học.

**b. Nội dung:** GV cho HS tự nhắc lại về những kiến thức đã học được.

**c. Sản phẩm học tập:** Những kiến thức HS đã học được trong *Bài 1. Tạo lập thế giới (Thần thoại)* và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, nhắc lại những kiến thức đã học được ở ***Bài 1. Tạo lập thế giới (Thần thoại)***.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận theo cặp, nhắc lại những kiến thức đã học được ở ***Bài 1***.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, chốt: *Trong* ***Bài 1. Tạo lập thế giới (Thần thoại)****, chúng ta đã học, thần thoại, đọc mở rộng về truyện của người Lô Lô; luận phân tích, đánh giá một truyện kể; Giới thiệu, đánh văn bản n đọc về các văn bản học về các lỗi đoạn văn; Viết, liên kết trong ghị về mạch lạc giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể.*

**\* Hướng dẫn về nhà:**

- GV dặn dò HS:

+ Soạn bài: *Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây* (Sử thi Ê-đê).